

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST  
Ngày: 18-7-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang;

Bà Thi Thị Thanh Trúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 03/7/2023 đối với bị cáo:

Kim Thanh T, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1995; Nơi cư trú: Ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Ngọc Th, sinh năm 1963 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1968; anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ: Thạch Thị Út B, sinh năm 1996; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/10/2022 đến ngày 19/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện tại tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Phan Thị C, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp T, xã HL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Trương Hữu H, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt); nơi cư trú: Khóm 4, Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/- Thạch Thị S, sinh năm 1968 (Có mặt);

3/- Thạch Thị Út B, sinh năm 1996 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4/- Công ty F88 Chi nhánh thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành (Vắng mặt); địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/10/2022, sau khi uống cà phê tại quán gần Bệnh viện Thiên Ân thuộc thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Kim Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84D1-278.16 về nhà ở ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. T điều khiển xe trên đường nhựa cặp Sân bóng Duy Khổng, T phát hiện chị Phan Thị C, nơi cư trú ấp T, xã HL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-531.62 (loại xe tay ga) chở theo cháu Phan Hiên L, sinh năm 2015, cùng địa chỉ lưu thông cùng chiều phía trước. Phía trước xe chị C có túi xách màu đen, T nảy sinh ý định giật lấy túi xách trên của chị C. Khi chị C điều khiển xe định rẽ trái thì T điều khiển xe mô tô 84D1-278.16 vượt lên bên phải xe của chị C, T điều khiển xe bằng tay phải, dùng tay trái giật lấy túi xách tay của chị C rồi điều khiển xe chạy thoát.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị C đã đến Công an xã HL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh trình báo: Chị C khai bị mất một túi sách màu đen bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oneplus; 01 đồng hồ đeo tay; 01 bóp da màu hồng, bên trong bóp da màu hồng có 7.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị C.

Đối với bị cáo Kim Thanh T, đi được một đoạn T dừng xe lại kiểm tra phát hiện điện thoại, đồng hồ, số tiền 7.500.000 đồng và giấy tờ cá nhân. T lấy điện thoại, tiền và đồng hồ; còn túi xách, bóp da và giấy tờ cá nhân của chị C, T ném bỏ cặp lề đường. Sau đó, T đến cửa hàng điện thoại di động Hiếu Nghĩa địa chỉ khóm 4, phường 9, thành phố Trà Vinh do ông Trương Hữu H làm chủ, bán với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và tiền lấy được của chị C, T đã tiêu xài hết, riêng đồng hồ đeo tay T giữ lại.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Kim Thanh T đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của chị C như đã nêu trên. T giao nộp đồng hồ, xe mô tô biển số 84D1-278.16 cho Cơ quan điều tra khi bị mời làm việc.

Qua làm việc, T xác định địa điểm ném túi xách tại ấp Kinh Xáng, xã HL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Cơ quan điều tra đã thu giữ được: 01 túi xách da màu đen; 01 bóp da màu hồng; 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe tất cả đều mang tên Phan Thị C; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 84B1-531.62.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Oneplus, số IMEI 990015975090570, tên thiết bị Oneplus 8 TMO, số sê-ri b9b8c973 thành tiền 3.433.000 đồng; 01 sim số 0358282292 thành tiền 0 đồng; 01 đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ nữ, trên dây đồng hồ có chữ “HAOBA”, trên mặt đồng hồ có dòng chữ “HAOBA”,

“QUARTZ”, WATERRESIST”, “JAPAN MOV’T” thành tiền 300.000 đồng; 01 túi xách da, màu đen thành tiền 200.000 đồng; 01 bóp da màu hồng thành tiền 70.000 đồng. Tổng thành tiền là 4.003.000 đồng.

Về vật chứng: Ông Trương Hữu H giao nộp 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Oneplus. Kim Thanh T giao nộp: 01 đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ nữ; 01 quần tây vải, màu đen; 01 áo thun, màu đỏ, tay ngắn; 01 áo vải, tay dài, màu nâu, sọc caro; 01 nón bảo hiểm, màu đen; 01 đôi dép, màu đen.

Sau đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phan Thị C: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Oneplus; 01 túi xách da màu đen; 01 bóp da màu hồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phan Thị C; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 84B1-531.62.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS.HS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối anh Trương Hữu H qua điều tra, xác định khi mua điện thoại, anh H không biết điện thoại trên do Kim Thanh T cướp giật của người khác nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Thanh T thừa nhận vào ngày 15/10/2022 bị cáo có ý định đi tìm tài sản của người đi đường để sơ hở sẽ giật bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/10/2022, bị cáo dùng tay phải giật lấy túi xách màu đen của chị Phan Thị C. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị hại Phan Thị C xác định bị cáo Kim Thanh T là người đã cướp giật tài sản của chị, số tài sản bị cướp là hiện vật chị đã nhận đủ, số tiền bị cáo chiếm đoạt gia đình bị cáo đã bồi hoàn đủ cho chị nên không có yêu cầu bồi sung.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị S và Thạch Thị Út B là mẹ và vợ bị cáo T thừa nhận sau khi bị cáo T bị bắt đã nhờ cán bộ điều tra tác động gia đình bồi thường cho bị hại tiền 7.500.000 đồng và bồi thường cho người có liên quan là anh Trương Hữu H số 3.500.000 đồng, bà Sanh và chị Út B không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường.

Tại phiên tòa sau khi tranh tụng, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ nguyên cáo trạng đã truy tố; kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” và xử phạt bị cáo Kim Thanh T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại và anh H xong; bị hại và người có liên quan là anh H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử trả toàn bộ vật chứng vật có liên quan đến vụ án là của bị cáo bị tạm giữ, riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 84D1-278.16 là tài sản chung của bị cáo với chị Thạch Thị Út B bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản này,  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại giao trả cho chị Út B.

Đối với công ty F88 vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt của Công ty F88 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét dành cho Công ty F88 một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bi hại chị C không tranh luận với viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Thạch Thị S, chị Thạch Thị Út B không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo Kim Thanh T không tranh luận với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng có lời khai và không phải thực hiện nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kim Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Kim Thanh T cướp giật, chiếm đoạt tài sản của chị Phan Thị C với tổng giá trị là 11.503.000 đồng. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kim Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị C khi chị C đang tham gia giao thông là thủ đoạn nguy hiểm nên thuộc trường hợp định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Bị cáo Kim Thanh T hoàn toàn nhận thức được điều này. Bị cáo biết rõ cướp giật tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, bị cáo có năng lực hành vi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô để giật tài sản và bị cáo biết rõ bị hại đang điều khiển xe mô tô nếu giật tài sản đang mang trên xe của bị hại có khả năng bị hại sẽ ngã xe nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành người tốt cho xã hội, phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, do bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, người có liên quan trong vụ án; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo cướp giật được thu hồi hoàn trả đầy đủ cho người bị hại, gia đình bị cáo đã khắc phục bồi hoàn tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84D1-278.16 là tài sản chung giữa bị cáo với chị Thạch Thị Út B, khi bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Phan Thị C thì chị Út B không biết nên Hội đồng xét xử giao tài sản này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đưa ra bán đấu giá tài sản sau khi trừ đi chi phí hợp lệ thì tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung thuộc phần bị cáo Kim Thanh T nộp ngân sách nhà nước;  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung còn lại giao trả cho chị Thạch Thị Út B.

Đối với tài sản bị cáo Kim Thanh T giao nộp: 01 quần tây vải, màu đen; 01 áo thun, màu đỏ, tay ngắn; 01 áo vải, tay dài, màu nâu, sọc caro; 01 nón bảo hiểm, màu đen; 01 đôi dép, màu đen là của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo Kim Thanh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị C thừa nhận đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Kim Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Kim Thanh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Xử phạt bị cáo Kim Thanh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/10/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị C không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đưa ra bán đấu giá tài sản xe mô tô biển kiểm soát 84D1-278.16 là tài sản chung giữa bị cáo Kim Thanh Hoàng với chị Thạch Thị Út B; sau khi trừ đi chi phí hợp lệ thì tịch thu ½ giá trị tài sản chung thuộc phần bị cáo Kim Thanh T nộp ngân sách nhà nước; ½ giá trị tài sản chung còn lại giao trả cho chị Thạch Thị Út B.

Trả lại cho bị cáo Kim Thanh T 01 quần tây vải, màu đen; 01 áo thun, màu đỏ, tay ngắn; 01 áo vải, tay dài, màu nâu, sọc caro; 01 nón bảo hiểm, màu đen; 01 đôi dép, màu đen.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Kim Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Hùng**